

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Sơn Hải

- Bà Hoàng Thị Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Tăng Văn O, sinh năm 1989 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn V và bà Hoàng Thị N; có vợ và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/10/2018 bị Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, Tăng Văn O đã nộp tiền phạt và được xóa tiền sự; bị tạm giữ ngày 29/10/2019, tạm giam ngày 07/11/2019; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Tăng Văn V, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Tăng Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/10/2019, sau khi ăn cơm trưa tại nhà ông Đặng Xuân T, sinh năm 1964, trú cùng thôn H, xã V, bị cáo Tăng Văn O tham gia đánh bạc (đánh tú lơ khơ được thua bằng tiền) với bị hại Hoàng Văn Đ và một số người khác. Khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc đang đánh bạc, bị cáo và bị hại Đ cãi nhau, bị hại đâm 01 phát vào mồm bị cáo, được mọi người can ngăn thì bị hại ra về. Khoảng 10 phút sau, bị cáo đi xe máy về nhà bố là ông Tăng Văn V, trú cùng thôn, bị cáo đi lên khu bếp nhà sàn, lấy trên chạn bát 01 con dao dài 40cm, bản rộng 6,6cm (loại dao mỏng, có thể sử dụng thái hoặc chặt), rồi tiếp tục lấy 01 bao dao đang đựng 01 con dao dài 48cm, bản rộng 06cm treo trên xà nhà gần cửa. Bị cáo buộc bao dao vòng ngoài thắt lưng, giắt con dao lấy trên chạn bát vào dây đeo rồi đi xe máy đến nhà bị hại vào khoảng 16 giờ cùng ngày. Bị cáo dùng xe ngoài cổng, thấy bị hại ở trong sân đi ra, bị cáo hỏi: “Tại sao hôm nay anh lại đánh em, em có làm gì anh đâu?” và đi vào sân. Khi đến khoảng giữa sân bị cáo đứng đối diện, cách bị hại khoảng 01 mét. Bị cáo dùng tay phải cầm con dao dài 40cm, bản rộng 6,6cm mang theo trước đó giơ lên chém 01 phát hướng từ trên xuống dưới từ phải sang trái khoảng tầm vai bên trái, không nhằm vào vị trí cụ thể nào trên người bị hại. Bị hại giơ tay lên đỡ thì bị dao chém trúng gây thương tích ở cẳng tay trái. Bị hại lao vào ôm và vật lộn với bị cáo. Cả hai ngã xuống đất, tiếp tục giằng co, vật lộn, lúc này trên tay bị cáo vẫn cầm dao. Cả hai giằng co, vật lộn khoảng 02 phút thì bị cáo bị con chó của gia đình bị hại cắn vào chân, đồng thời thấy bị hại bị thương tích chảy máu nên bị cáo dừng lại. Ngoài thương tích ở cẳng tay trái, trong quá trình giằng co, vật lộn với bị cáo, bị hại còn bị thương tích ở dưới nách phải, cẳng chân phải, mu bàn chân phải. Thấy bị hại bị thương, bị cáo bảo bị hại lên xe để bị cáo chở đi trạm xá sơ cứu, nhưng người nhà của bị hại lúc này đã có mặt đưa bị hại đi cấp cứu. Bị cáo thấy bị hại đã được đưa đi cấp cứu nên đi về nhà. Về hai con dao mà bị cáo mang đến nhà bị hại thì trong lúc vật lộn với bị hại, con dao ở trong bao dao mà bị cáo buộc ở thắt lưng bị rơi xuống đất, bị cáo đã nhặt và ném con dao này vào bụi chuối; còn con dao trước đó chém bị hại thì bị cáo ném ở cổng nhà bị hại, gần chỗ bị cáo để xe.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6561/C09-TT1 ngày 12/11/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bị hại là: Vết thương 1/3 trên cẳng tay trái, đã khâu: 03%; vết phẫu thuật mổ khủy tay trái: 01%; gãy trên đầu xương trụ trái, đã kết hợp xương: 06%; áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại tại thời điểm giám định là: 10% (mười phần trăm); do tại thời điểm giám định, bị hại vẫn đang được điều trị nên không đánh giá được tổn thương dây thần kinh trụ trái và các di chứng chấn thương (nếu có). Về cơ chế hình thành thương tích của bị hại là: Tổn thương vùng tay trái do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 7678/C09-TT1 ngày 31/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại qua 02 lần giám định ngày 04/11/2019 và giám định bổ sung là: Sẹo vết thương 1/3 trên cẳng tay trái: 03%; sẹo phẫu thuật mổ khuỷu tay trái: 01%; gãy đầu trên xương trụ trái đang can liền còn phương tiện kết xương: 06%; sẹo vùng ngực phải: 01%; 02 sẹo mặt trước, ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải: mỗi sẹo 01%; sẹo mu bàn chân phải: 01%; tổn thương nhánh dây thần kinh trụ trái: 15%; áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại sau giám định bổ sung là: 26% (hai mươi sáu phần trăm). Về xác định cơ chế hình thành thương tích của bị hại là: Tổn thương vùng tay trái do vật sắc gây nên; tổn thương vùng ngực phải do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên; các tổn thương cẳng bàn chân phải do vật tày gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 27/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Tăng Văn O về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo, bị hại khai có hành vi đánh bạc cùng một số đối tượng khác tại nhà ông Đặng Xuân T nhưng với số tiền ít, đồng thời một số đối tượng tham gia đánh bạc không có mặt tại phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình tách hồ sơ để tiếp tục xác minh xử lý.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Tăng Văn O phạm tội Cố ý gây thương tích; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng; về dân sự đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại trên cơ sở chi phí hợp lý và có hóa đơn, chứng từ hợp lệ; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thấy việc gây thương tích cho bị hại là sai trái, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt; về bồi thường thiệt hại thì mức yêu cầu của bị hại là cao, bị cáo chấp nhận mức bồi thường thiệt hại cho bị hại là 100.000.000 đồng.

Bị hại đề nghị quyết định hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền các loại là 245.543.000 đồng; sau đó do thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên bị hại giảm mức yêu cầu bồi thường thiệt hại xuống còn 100.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì nữa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như ông Tăng Văn V trình bày là không yêu cầu trả lại hai con dao của mình mà bị cáo đã tự lấy đi vào ngày 29/10/2019 có hành vi gây thương tích cho bị hại; còn bà Nguyễn Thị N là vợ của bị hại trình bày là mình là người đi chăm sóc cho bị hại trong quá trình bị hại

điều trị thương tích, mọi chi phí trong quá trình điều trị đều đã được bị hại thể hiện trong yêu cầu của mình, bà không trình bày thêm gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại có ý kiến là bị cáo dùng tay phải giơ dao nhằm chém vào đầu của bị hại, nên bị hại giơ hai tay lên ôm đầu để đỡ dao thì bị chém vào tay trái; ngoài ra bị cáo còn dùng tay trái cầm dao chém vào sườn phải của bị hại. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận có các hành vi này mà chỉ thừa nhận có hành vi như cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử thấy tại thời điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại, không có người nào chứng kiến trực tiếp sự việc, trong khi đó lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, phù hợp với chiều cao của bị cáo và bị hại và khoảng cách giữa bị cáo và bị hại lúc đó, phù hợp với vật chứng (trong đó có hai con dao) cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay; mặt khác, thương tích ở vùng ngực phải của bị hại đã được thể hiện trong Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 7678/C09-TT1 ngày 31/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an là “sẹo vùng ngực phải: 01%”. Vì vậy, có đủ căn cứ khẳng định chiều ngày 29/10/2019, bị cáo đã có hành vi cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%, như cáo trạng đã nêu, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của bị hại.

[3] Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[4] Bị cáo là người có nhân thân xấu. Chỉ do cãi vã, mâu thuẫn với bị hại trong lúc đánh bạc mà sau đó đã có hành vi cố ý dùng dao gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội nên cần được nghiêm trị, quyết định hình phạt phù hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng chi phí các loại thành tiền là 245.543.000 đồng. Sau đó, bị hại rút mức yêu cầu bồi thường thiệt hại xuống còn 100.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại cho bị hại với mức 100.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự để công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại trong vụ án này với số tiền là 100.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy các vật chứng do không có giá trị hoặc không sử dụng được.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tăng Văn O phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tăng Văn O 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29/10/2019.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo Tăng Văn O phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hoàng Văn Đ với số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dạng dao một lưỡi, dài 48cm tính cả chuôi, phần lưỡi dao dài 32cm, bản dao rộng 06cm, loại dao chặt; 01 con dao dài 40cm tính cả chuôi, phần lưỡi dao dài 25,6cm, chuôi dài 14,4cm, chu vi chuôi dao 10,5cm, bản dao rộng 6,6cm, loại dao mỏng, có thể sử dụng thái hoặc chặt; 01 bao dao bằng cây diên, dài 35cm, rộng 09cm, cách đầu bao dao 07cm có 01 miếng gỗ kích thước 13cm x 08cm, hai đầu miếng gỗ có 02 lỗ để luồn dây dù màu xanh buộc

bao dao, ngoài dây dù còn được buộc dây thép hai đầu, dây dù màu xanh dài 65cm; 01 đôi tông màu vàng, mặt dưới đôi tông có số 101/2; 01 áo sơ mi cộc tay màu đen, bên trong cổ áo có chữ “DUYSHOP”, phần mặt trước tà áo bên phải có một vết rách nham nhở, kích thước 03cm; 01 quần vải màu đen, cặp quần bên trong bằng vải màu xanh đen, tại phần gối dính nhiều bùn đất; 01 quần bò nam, màu xanh nhạt, quần dính nhiều dấu vết nâu đỏ; những vật chứng này đều cũ, đã qua sử dụng (*chi tiết vật chứng thể hiện trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Quang Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 27/02/2020*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tăng Văn O phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng

